

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thi

Ông Đỗ Hùng Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024, tại Hội trường xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 17/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 04/5/2024 đối với bị cáo:

- **VÀNG VĂN THỰC**; sinh ngày 22/6/2003 tại **huyện Y, tỉnh Hà Giang**; nơi cư trú: **Thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vàng A T1**, sinh năm 1976 và bà **Thần Thị P**, sinh năm 1980; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Theo bản án số 04/2024/HSST ngày 30/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo **Vàng Văn T2** 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại **Trại giam Y, tỉnh Sơn La**, Cục C01 **Bộ C**, có mặt.

- **Bị hại:** Anh **Ngô Giang N**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Tổ A phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/11/2023, bị cáo **Vàng Văn T2** đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23B1 - 599.47, tại **tổ A, phường**

M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, xe của anh Ngô Giang N, trú tại tổ A, phường N, thành phố H làm chủ sở hữu, trị giá của xe mô tô là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), mục đích bị cáo trộm cắp xe mô tô để sử dụng làm phương tiện cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn T2 khai: Ngày 10/11/2023, bị cáo bắt xe khách từ thị trấn Y đến thành phố H với mục đích đi chơi. Sau khi đến thành phố H chơi, do đã sử dụng hết số tiền mà bản thân có nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi về nhà tại huyện Y. Bị cáo đi bộ quanh thành phố H từ cột mốc Km0, thuộc tổ H, phường N, thành phố H đi qua cầu Y (cầu mới) sang đường N rồi rẽ tay phải đi về hướng Bệnh viện đa khoa tỉnh H. Đi bộ được khoảng 01 km thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: Trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 23B1-599.47, dựng trên hành lang vỉa hè bên phải đường, theo hướng đi, không có người trông coi. Bị cáo tiến đến vị trí dựng xe mô tô và dắt xe đi về phía trước khoảng 10 mét thì dừng lại, quan sát thấy có 02 xe ô tô đỗ cạnh đường nên đã dắt xe dựng vào giữa hai xe ô tô nhằm tránh bị mọi người xung quanh phát hiện. Sau đó, Bị cáo dùng hai tay rút ổ khóa điện ở cổ xe ra. Bị cáo thấy phía bên trái đường có công trường đang thi công xây dựng, nên đi vào công trường mục đích để tìm một đoạn dây kim loại, khi tìm được một đoạn dây thép ly dài khoảng 10cm thì quay về chỗ dựng chiếc xe mô tô dùng đoạn dây thép nối một đầu của dây khóa điện với một đầu dây điện để khởi động cho xe nổ máy. Khi nổ được xe bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà ở huyện Y. Trên đường đi, do lo sợ bị phát hiện nên khi đi qua một cây cầu trên trục đường từ thành phố H đi huyện Y, bị cáo đã dừng lại, dùng tay bẻ gãy tấm chắn bùn của bánh sau xe mô tô gắn với biển kiểm soát và vứt xuống sông (hiện bị cáo không nhớ đã vứt tấm chắn bùn và biển kiểm soát ở khu vực nào). Bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi về nhà tại thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Do lo sợ bố mẹ phát hiện nên bị cáo không mang xe trộm cắp vào nhà mà mang ra lán nuôi gà của gia đình cách nhà khoảng 01 km để cất giấu và một mình ngủ tại lán nuôi gà. Sáng hôm sau bị cáo mượn điện thoại của một người bạn để lên mạng xã hội Facebook tìm mua một tem nhãn dán có tên W màu hồng (do thời gian đã lâu T2 không nhớ mua của ai trên mạng) để dán vào xe mô tô rồi sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến ngày 22/11/2023 do xe mô tô hết xăng và không có chìa khóa mở cốp để đổ xăng nên bị cáo bỏ lại xe ở lán nuôi gà, một mình đi bộ ra trung tâm thị trấn Y chơi, trên đường đi qua tổ C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô khác thì bị Công an huyện Y phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 104/KL-HĐĐGTS, ngày 20/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, Hà Giang kết luận: Hội đồng định giá thống nhất giá trị tài sản tại thời điểm định giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda; biển kiểm soát: 23B1-599.47; số khung: 3919LY144392, số máy: JA39E1482269, màu sơn: Trắng-đen-bạc trị giá là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

* Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 23B1-599.47; số khung: 3919LY144392, số máy: JA39E1482269, màu sơn: Trắng-đen-bạc; 01

(một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên **Ngô Giang N**, số đăng ký 006820, do **Phòng C1 Công an tỉnh H** cấp ngày 10/6/2020; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, xe máy điện mang tên **Ngô Giang N**. Ngày 25/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số 05/QĐXLVC(ĐTTH), trả lại số tài sản trên cho anh **Ngô Giang N** quản lý và sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị hại là anh **Ngô Giang N** không yêu cầu bị cáo **Vàng Văn T2** bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-TPHG ngày 16/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo **Vàng Văn T2** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo **Vàng Văn T2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng M do cơ quan điều tra thu thập được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vàng Văn T2** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vàng Văn Thực t** 14 tháng đến 18 tháng tù. Cộng với 12 tháng tù của bản án số 04/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hà Giang về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam theo bản án số 04/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hà Giang ngày 24/11/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo **Vàng Văn T2** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo **Vàng Văn T2** không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo **Vàng Văn Thực t1** phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/11/2023 **Vàng Văn T2** đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23B1 - 599.47, có trị giá là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) tại **tổ A, phường M, thành phố H** do anh **Ngô Giang N** làm chủ sở hữu, mục đích để sử dụng làm phương tiện cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a)... "

[3]. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo **Vàng Văn T2** về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, được pháp luật hình sự bảo vệ và cần được xử lý nghiêm M theo quy định của pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Vàng Văn T2** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tại huyện Y, tỉnh Hà Giang bị cáo thực hiện sau nhưng được phát hiện trước và xét xử trước theo bản án số 04/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo Vàng Văn T2 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đã có hiệu lực pháp luật, nên bị cáo không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐXLVC(ĐTTH) ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Ngô Giang N, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 23B1-599.47; số khung: 3919LY144392, số máy: JA39E1482269, màu sơn: Trắng-đen-bạc; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Ngô Giang N, số đăng ký 006820, do Phòng C1 Công an tỉnh H cấp ngày 10/6/2020; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, xe máy điện mang tên Ngô Giang N quản lý và sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Giang N không có ý kiến đề nghị bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với hành vi mua tem nhãn xe mô tô có chữ Wave màu hồng để dán vào chiếc xe mô tô trộm cắp được nhằm mục đích che giấu tài sản trộm cắp, hiện bị cáo T2 không xác định được ai là người bán, do bị cáo mượn điện thoại của người khác để lên mạng xã hội Facebook tìm và mua. Việc xác định tem nhãn đó là thật hay giả và do ai cung cấp hiện đang được Cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với 01 biển kiểm soát 23B1-599.47 và 01 chắn bùn phía sau của xe mô tô, bị cáo Vàng Văn T2 khai đã bẻ gãy và vứt xuống sông, ngày 16/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, không đề cập xử lý.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vàng Văn T2** 16 (mười sáu) tháng tù. Cộng với là 12 tháng tù của bản án sơ thẩm số 04/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hà Giang. Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo **Vàng Văn T3** phải chấp hành hình phạt chung là 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/23 đến /5/2024).

3. Về Vật chứng: Đã được xử lý theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Trại giam Y, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình